

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CAO LỘC
TỈNH LẠNG SƠN**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 91/2020/HS- ST
Ngày 27 - 11 - 2020.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CAO LỘC, TỈNH LẠNG SƠN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lương Thị Mỹ Hạnh

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Lộc Văn Quảng

Bà Lã Thị Hồng

- Thư ký phiên tòa: Bà Mạc Thị Sầm – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Cao Lộc, tỉnh Lạng Sơn.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Cao Lộc, tỉnh Lạng Sơn tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thu Hồng - Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 11 năm 2020, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Cao Lộc, tỉnh Lạng Sơn xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 86/2020/TLST-HS, ngày 05/11/2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 89/2020/QĐXXST - HS, ngày 13/11/2020 đối với bị cáo:

Hoàng Thị T, (tên gọi khác: Không). Sinh ngày 01/3/1986 tại thành phố L, tỉnh Lạng Sơn. Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở: Thôn P, xã H, thành phố L, tỉnh Lạng Sơn; nghề nghiệp: Không; trình độ văn hóa: 8/12; dân tộc: Tày; giới tính: Nữ; tôn giáo: Không; con ông Hoàng Văn P và bà Vũ Thị B (đã chết); có chồng là Lê Văn T (sinh năm 1981, đã ly hôn) và 02 con; tiền án, tiền sự: Không; nhân thân: Ngày 30/6/2011, bị Công an thành phố Lạng Sơn, tỉnh Lạng Sơn xử phạt hành chính về hành vi Đánh bạc (đã được xóa tiền sự); chưa bị xử lý hình sự. Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú từ 09/6/2020 đến nay. Có mặt tại phiên tòa.

Những người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:

1. Chị Phạm Thị Bích Đ (sinh năm 1979, nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Khu 2, xã Y, huyện T, tỉnh Phú Thọ, nay sát nhập thành khu 15, xã H, huyện T, tỉnh Phú Thọ); nơi tạm trú: Thôn Đ, xã H, huyện C, tỉnh Lạng Sơn. Có mặt

2. Chị Toàn Thị C, sinh năm 1979, trú tại: Tổ 4, khối 5, thị trấn C, huyện C, tỉnh Lạng Sơn, có mặt.

3. Anh Hoàng Ngọc B (tức Hoàng T), sinh năm 1978, trú tại: Tổ 4, Khối 5, phường Đ, thành phố L, tỉnh Lạng Sơn. Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 18 giờ 15 phút ngày 07/6/2020, tổ công tác Công an huyện Cao Lộc, tỉnh Lạng Sơn đang làm nhiệm vụ tại thôn Đại Sơn, xã Hợp Thành, huyện Cao Lộc, tỉnh Lạng Sơn phát hiện Phạm Thị Bích Đ (sinh năm 1979, nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Khu 2, xã Y, huyện T, tỉnh P, nay sát nhập thành khu 15, xã H, huyện T, tỉnh Phú Thọ) đang thực hiện hành vi chuyển số lô, đề qua tin nhắn điện thoại cho Hoàng Thị T (sinh năm 1986, đăng ký hộ khẩu thường trú tại: Thôn P, xã H, thành phố L, tỉnh Lạng Sơn). Tổ công tác đã tiến hành lập biên bản sự việc và tạm giữ một số đồ vật, tài sản có liên quan của Phạm Thị Bích Đ gồm: 01 điện thoại di động nhãn hiệu NOKIA 105 màu xanh; 01 tờ cấp ghi số lô đề ngày 07/6/2020; số tiền 2.850.000đ (hai triệu tám trăm năm mươi nghìn đồng).

Trên cơ sở lời khai của Phạm Thị Bích Đ, cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Cao Lộc đã triệu tập Hoàng Thị T để lấy lời khai. T khai nhận đã được nhận số lô, số đề do Phạm Thị Bích Đ chuyển vào tin nhắn điện thoại cho mình. Tạm giữ của Hoàng Thị T 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO F9 màu đỏ, số bản dựng CPH1852X_11_C.20 và số tiền 6.600.000đ (Sáu triệu sáu trăm nghìn đồng).

Tại Cơ quan điều tra, T khai nhận: Khoảng tháng 5/2020, Hoàng Thị T tình cờ gặp và quen biết Phạm Thị Bích Đ. Sau đó T đề nghị với Đ về việc nhận ghi số lô, số đề và đến cuối giờ chiều hàng ngày Đ sẽ tổng hợp và nhắn tin cho T. Sau đó T nhắn tin chuyển cho một người tên N (số điện thoại 032.995.848) để hưởng tiền chênh lệch. Sau khi có kết quả xổ số kiến thiết miền Bắc, T tự tính toán số tiền lô, đề đã chuyển nhận và tiến hành thanh toán vào chiều ngày hôm sau.

Hình thức đánh bạc là lấy hai số cuối giải đặc biệt và hai số cuối của giải nhất của kết quả xổ số kiến thiết miền Bắc mở thưởng hàng ngày là số đề, tỷ lệ được thua là 1 điểm đề 1000 đồng khi trúng được 70.000 đồng. Lấy 03 số cuối của giải đặc biệt là ba số; tỷ lệ được thua là 1 điểm ba số, 1000 đồng khi trúng được 400.000 đồng. Lấy hai số cuối của các giải là số trúng lô, 1 điểm lô khi trúng được 80.000 đồng. Xiên là bộ số từ 2, 3, 4 cặp số. Mỗi điểm xiên 1000 đồng; trúng xiên 2 được 10.000 đồng; trúng xiên 3 được 30.000 đồng; trúng xiên 4 được 100.000đồng.

Hoàng Thị T và Phạm Thị Bích Đ thống nhất đối với số đề, ba số, xiên Đ ghi với T với giá 720đ/điểm, T chuyển lại cho N với giá 708đ/điểm. T hưởng lợi 12đ/điểm. Đối với số lô Đ ghi với T giá 21.700đ/ điểm, T chuyển cho N 21.630đ/điểm. T hưởng lợi 70đ/điểm.

Quá trình điều tra xác định được, T nhận số lô, số đề của một số người sau:

1. Chị Phạm Thị Bích Đ (sinh năm 1979, nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Khu 2, xã Y, huyện T, tỉnh Phú Thọ, nay sát nhập thành khu 15, xã H, huyện T, tỉnh Phú Thọ); nơi tạm trú: Thôn Đ, xã H, huyện C, tỉnh Lạng Sơn: Đề, ba số, xiên 1.270 điểm x 720đ/điểm = 914.400đ; lô 20 điểm x 21.700đ/điểm = 434.000đ. Trong đó có số lô trúng thưởng là 800.000đ (tám trăm nghìn đồng). Tổng số tiền T đánh bạc với Đ là 2.148.400đ (Hai triệu một trăm bốn tám nghìn bốn trăm đồng).

2. Chị Toàn Thị C (sinh năm 1979, trú tại: Tổ 4, khối 5, thị trấn C, huyện C), danh bạ điện thoại lưu tên “Chi chuyen” số điện thoại 0359.798.238: Đề, ba số, xiên là 472 điểm x 710đ/điểm = 335.120đ; lô 45 điểm x 21.650đ/điểm = 974.250đ. Trong đó

số lô trúng thưởng là 800.000đ (tám trăm nghìn đồng). Tổng số tiền T đánh bạc với C là 2.109.370đ (Hai triệu một trăm lẻ chín nghìn ba trăm bảy mươi đồng).

3. Anh Hoàng Ngọc B (tên gọi khác Hoàng T, sinh năm 1978, trú tại: Tổ 4, khối 5, phường Đ, thành phố L) danh bạ điện thoại lưu tên là “Thọt” số điện thoại 0964.873.216: Đề, ba số, xiên $1.850 \text{ điểm} \times 720\text{đ/điểm} = 1.332.000\text{đ}$. Trong đó không có số lô đề trúng thưởng. Tổng số tiền đánh bạc với B là 1.332.000đ (Một triệu ba trăm ba mươi hai nghìn).

4. Chị Lê Thị H1 (sinh năm 1986, trú tại: Tổ 8, khối 4, phường V, thành phố L) danh bạ điện thoại lưu tên “H1”, số điện thoại 0986.918.801: Đề, ba số, xiên $1.750 \text{ điểm} \times 710\text{đ/điểm} = 1.242.500\text{đồng}$. Số tiền T đánh bạc với H1 là 1.242.500đồng. Trong đó số đề trúng thưởng là 1.400.000đ (Một triệu bốn trăm nghìn đồng). Tổng số tiền T đánh bạc với H1 là 2.642.500đ (Hai triệu sáu trăm bốn mươi hai nghìn năm trăm đồng).

5. Một người phụ nữ tên H2 (sinh khoảng năm 1978 nhà ở thị trấn T, huyện T, tỉnh Lạng Sơn) danh bạ điện thoại lưu tên “Chị H2”, số điện thoại 0865.172.536: Đề, ba số, xiên $9.400 \text{ điểm} \times 710\text{đ/điểm} = 6.674.000\text{đồng}$; lô 50 điểm $\times 21.650\text{đ/điểm} = 1.082.500\text{đ}$. Trong đó không có số lô đề trúng thưởng. Tổng số tiền T đánh bạc với H2 là 7.756.500đ (bảy triệu bảy trăm năm mươi sáu nghìn năm trăm đồng).

Sau khi nhận tin nhắn ghi số lô, số đề của các thư ký Đ, H1, H2, C chuyển đến và người đánh trực tiếp với T, T tổng hợp và gửi cho một người tên là N để hưởng chênh lệch, cụ thể: Số đề, ba số, xiên B ghi với T với giá 720đ/điểm, T chuyển lại cho N với giá 708đ/điểm. T hưởng lợi 12đ/điểm; nhận từ C, H2, H1 với giá 710đ/điểm, chuyển lại cho N với giá 708đ/điểm. T hưởng lợi 02đ/điểm. Đối với số lô, C, H2 ghi với T giá 21.650đ/điểm, chuyển lại cho N giá 21.630đ/điểm. T hưởng lợi 20đ/điểm. Tuy nhiên, Hoàng Thị T chưa chuyển hết được số lô, số đề cho N thì bị Công an phát hiện.

Ngoài số lô, đề tổng hợp từ các Thư ký, T còn tự đánh thêm với N số lô, số đề là 3.561.150đ (Ba triệu năm trăm sáu mươi một nghìn một trăm năm mươi đồng), trong đó có số lô trúng thưởng là 1.200.000đ (Một triệu hai trăm nghìn). Tổng số tiền T đánh bạc với N là 4.761.150đ (Bốn triệu bảy trăm sáu mươi một nghìn một trăm năm mươi đồng).

Tổng số tiền Hoàng Thị T sử dụng để đánh bạc ngày 07/6/2020 là 20.749.920 đồng (Hai mươi triệu bảy trăm bốn mươi chín nghìn chín trăm hai mươi đồng). Số tiền T được hưởng chênh lệch từ việc chuyển số lô, số đề là 63.984 đồng (Sáu mươi ba nghìn chín trăm tám mươi tư đồng).

Bản kết luận giám định số 265/KLGD-PC09, ngày 27/7/2020 của Phòng kỹ thuật hình sự, Công an tỉnh Lạng Sơn kết luận: Toàn bộ số tiền Việt Nam thu giữ của Phạm Thị Bích Đ là 2.850.000đ và thu giữ của Hoàng Thị T là 6.600.000đ trong hai gói niêm phong gửi giám định đều là tiền thật.

Tại bản Cáo trạng số 82/CT-VKS, ngày 04 tháng 11 năm 2020 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Cao Lộc, tỉnh Lạng Sơn truy tố bị cáo Hoàng Thị T về tội “Đánh bạc” theo khoản 1, Điều 321 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa bị cáo Hoàng Thị T vẫn thừa nhận hành vi phạm tội như đã nêu ở trên, ban đầu bị cáo khai không thống nhất giá mua số lô, đề, xiên, ba số với các Thư

ký đề. Sau đó khẳng định giá mua số lô, đề, xiên, ba số đúng như cơ quan điều tra đã tính. Bị cáo thừa nhận nội dung bản cáo trạng đã nêu đúng, đầy đủ hành vi phạm tội của bị cáo.

Tại phiên tòa những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Phạm Thị Bích Đ, Toàn Thị C, Hoàng Ngọc B (Hoàng T) xác nhận được chuyển số lô, đề, ba số, xiên cho bị cáo Hoàng Thị T theo giá và số tiền đúng như bị cáo T đã khai. Chị Đ khai trong số 2.850.000đồng bị Công an thu giữ có 1.348.400đồng là tiền chị Đ thu của khách mua số lô, đề, ba số, xiên, số tiền còn lại là tiền do chị Đ bán hoa quả mà có, đề nghị Hội đồng xét xử cho xin lại chiếc điện thoại và số tiền còn lại.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát bổ sung thêm hình thức đánh bạc của bị cáo và vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố, đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố bị cáo Hoàng Thị T phạm tội “Đánh bạc”.

Đại diện Viện kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng khoản 1, Điều 321; điểm i, s, khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65 của Bộ luật Hình sự đối với bị cáo Hoàng Thị T, xử phạt bị cáo Hoàng Thị T mức án từ 15 (mười lăm) đến 20 (hai mươi) tháng tù cho hưởng án treo; thời gian thử thách từ 30 (ba mươi) đến 40 (bốn mươi) tháng.

Về hình phạt bổ sung: Xử phạt đối với bị cáo Hoàng Thị T từ 10.000.000đồng (mười triệu đồng) đến 15.000.000đồng (mười lăm triệu đồng).

Về vật chứng và áp dụng biện pháp tư pháp: Áp dụng Điều 47 của Bộ luật Hình sự, Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự, đề nghị Hội đồng xét xử: Tịch thu hóa giá sung công quỹ Nhà nước 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO F9 màu đỏ, thu giữ của bị cáo Hoàng Thị T do sử dụng nhận, gửi số lô đề; trả lại cho bị cáo số tiền 6.600.000đồng (sáu triệu sáu trăm nghìn đồng) nhưng tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

Tịch thu đối với chị Phạm Thị Bích Đ số tiền 1.348.400đồng tiền thu được của những người đánh bạc. Đối trừ số tiền 2.850.000đồng thu giữ của chị Đ, trả lại cho chị Đ 1.501.600đồng và 01 điện thoại di động nhãn hiệu NOKIA 105 màu xanh.

Đối với bản gốc 01 tờ cấp ghi số lô, đề thu giữ của Phạm Thị Bích Đ là chứng cứ của vụ án đã lưu trong hồ sơ nên không xem xét xử lý.

Bị cáo phải chịu án phí và có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Trong phần tranh luận, bị cáo không có ý kiến tranh luận với đại diện Viện kiểm sát. Khi nói lời nói sau cùng bị cáo xin Hội đồng xét xử cho bị cáo được hưởng mức án nhẹ nhất, có cơ hội cải tạo tại địa phương, nuôi dạy con cái.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Lời khai nhận của bị cáo phù hợp với biên bản xác định số tiền đánh bạc, phù hợp với lời khai những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan và phù hợp các tài liệu, chứng cứ khác đã thu thập được trong hồ sơ vụ án. Do đó, có đủ cơ sở kết luận bị cáo Hoàng Thị T đã có hành vi đánh bạc với hình thức ghi số lô, số đề. Tổng số tiền đánh bạc của bị cáo là 20.749.920 đồng (Hai mươi triệu bảy trăm bốn mươi chín nghìn chín trăm hai mươi đồng). Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Cao Lộc, tỉnh

Lạng Sơn truy tố đối với bị cáo Hoàng Thị T về tội “Đánh bạc” theo khoản 1, Điều 321 của Bộ luật Hình sự là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[2] Hành vi phạm tội của bị cáo tuy là ít nghiêm trọng nhưng đã xâm phạm trật tự công cộng, gây mất trật tự trị an tại địa phương. Bị cáo là người trưởng thành, có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức được hành vi đánh bạc dưới hình thức ghi số lô, đề là vi phạm pháp luật, nhưng chỉ vì lợi nhuận trước mắt bị cáo đã thực hiện hành vi phạm tội. Để có mức án tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo, Hội đồng xét xử đánh giá về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ, nhân thân của bị cáo như sau:

[3] Về tình tiết tăng nặng: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng.

[4] Về tình tiết giảm nhẹ: Bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; thành khẩn khai báo và ăn năn hối cải (02 tình tiết tại điểm i, s, khoản 1, Điều 51 của Bộ luật Hình sự); bị cáo là lao động chính trong gia đình, đã ly hôn chồng, một mình nuôi hai con đang trong độ tuổi ăn học (con lớn sinh năm 2005, con nhỏ sinh năm 2008) nên bị cáo được hưởng thêm 01 tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

[5] Về nhân thân: Ngày 30/6/2011, bị Công an thành phố Lạng Sơn, tỉnh Lạng Sơn xử phạt hành chính về hành vi Đánh bạc, đã được xóa tiền sự 09 năm.

[6] Bị cáo không có tình tiết tăng nặng; có 03 tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm i, s, khoản 1 và khoản 2, Điều 51 của Bộ luật Hình sự; có nơi cư trú rõ ràng, hiện nay một mình nuôi 02 con đang độ tuổi ăn học; việc cho bị cáo cải tạo tại địa phương không ảnh hưởng đến việc đấu tranh phòng chống tội phạm. Do vậy, xét thấy không cần thiết cách ly bị cáo ra khỏi xã hội mà cho bị cáo cải tạo tại địa phương là phù hợp để bị cáo có cơ hội sửa chữa lỗi lầm, nuôi dạy con cái.

[7] Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 3, Điều 321 của Bộ luật Hình sự, bị cáo còn có thể bị phạt bổ sung hình phạt tiền từ mười triệu đồng đến năm mươi triệu đồng. Xét thấy bị cáo có tiền để đảm bảo thi hành án nên phạt tiền đối với bị cáo 10.000.000 đồng (mười triệu đồng).

[8] Về vật chứng và áp dụng biện pháp tư pháp: Tịch thu hóa giá sung công quỹ Nhà nước 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO F9 màu đỏ, thu giữ của bị cáo Hoàng Thị T do sử dụng nhận, gửi số lô đề; trả lại cho bị cáo số tiền 6.600.000đồng vì không liên quan đến hành vi phạm tội nhưng tạm giữ để đảm bảo thi hành án. Tịch thu đối với chị Phạm Thị Bích Đ số tiền 1.348.400đồng dùng để tiền đánh bạc. Đối trừ số tiền 2.850.000đồng thu giữ của chị Đ, trả lại cho chị Đ 1.501.600đồng. Đối với 01 điện thoại di động nhãn hiệu NOKIA 105 màu xanh liên quan đến hành vi vi phạm nhưng chị Đ đã bị xử lý hành chính nên trả lại cho chị Đ chiếc điện thoại này. Đối với bản gốc 01 tờ cấp ghi số lô, đề thu giữ của Phạm Thị Bích Đ là chứng cứ của vụ án đã lưu trong hồ sơ nên không xem xét xử lý.

[9] Bị cáo bị kết án nên phải chịu án phí hình sự sơ thẩm; bị cáo có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

[10] Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát đề nghị với Hội đồng xét xử tại phiên tòa về tội danh, hình phạt, xử lý vật chứng đối với bị cáo là phù hợp nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[11] Các đối tượng Phạm Thị Bích Đ, Toàn Thị C, Hoàng Ngọc B có hành vi đánh bạc nhưng chưa đến mức truy cứu trách nhiệm hình sự, đã bị Công an huyện Cao Lộc, tỉnh Lạng Sơn ra Quyết định xử phạt hành chính nên Hội đồng xét xử không

xem xét. Đối với đối tượng Lê Thị H1 (sinh năm 1986, trú tại: Tổ 8, khối 4, phường V, thành phố L) hiện nay không có mặt ở địa phương, cơ quan điều tra chưa xác minh làm rõ được. Khi nào làm rõ được nếu đủ yếu tố cấu thành tội phạm sẽ giải quyết bằng một vụ án khác. Đối với đối tượng tên N và H2 (không rõ họ, địa chỉ) cơ quan điều tra không làm rõ được nên Hội đồng xét xử không có cơ sở xem xét trong vụ án này.

[12] Trong quá trình điều tra, truy tố, Điều tra viên, Kiểm sát viên đã tuân thủ theo đúng quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự, bị cáo cũng không khiếu nại về quá trình tiến hành tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên nên các hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên đều hợp pháp.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1, Điều 321; điểm i, s, khoản 1, khoản 2 Điều 51 (03 tình tiết); Điều 65 của Bộ luật Hình sự;

Căn cứ vào điểm a, b, khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự; điểm a, b, khoản 2 Điều 106; khoản 2 Điều 136; Điều 331; 332; 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a, khoản 1, Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Xử:

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Hoàng Thị T phạm tội “Đánh bạc”.

2. Hình phạt:

- Hình phạt chính: Xử phạt bị cáo Hoàng Thị T 15 (mười lăm) tháng tù cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là 30 (ba mươi) tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm. Giao bị cáo cho Ủy ban nhân dân xã H, thành phố L, tỉnh Lạng Sơn giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Trong trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 92 của Luật thi hành án hình sự năm 2019. Trong thời gian thử thách người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ từ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

- Hình phạt bổ sung: Xử phạt đối với bị cáo Hoàng Thị T số tiền 10.000.000 đồng (mười triệu đồng) để sung Ngân sách Nhà nước.

3. Về xử lý vật chứng và áp dụng biện pháp tư pháp:

- Tịch thu hóa giá nộp ngân sách Nhà nước: 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO F9 màu đỏ, số bản dựng CPH1852X_11_C.20, số IMEI: 866376040999218 thu giữ của bị cáo Hoàng Thị T;

- Trả lại cho bị cáo Hoàng Thị T số tiền 6.600.000đ (Sáu triệu sáu trăm nghìn đồng) đựng trong một phong bì niêm phong nhưng tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

- Trả lại cho chị Phạm Thị Bích Đ 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu NOKIA 105 màu xanh đã cũ, số IMEI: 355803092118122 thu giữ của chị Phạm Thị Bích Đ;

- Tịch thu đối với chị Phạm Thị Bích Đ số tiền 1.348.400đồng (một triệu ba trăm bốn mươi tám nghìn bốn trăm đồng). Đối trừ số tiền 2.850.000đồng thu giữ của chị Đ, trả lại cho chị Đ 1.501.600đồng (một triệu năm trăm linh một nghìn sáu trăm đồng).

(Các tang vật bị thu giữ theo biên bản giao, nhận vật chứng ngày 05/11/2020 giữa Công an huyện Cao Lộc, tỉnh Lạng Sơn và Chi cục Thi hành án huyện Cao Lộc, tỉnh Lạng Sơn)

4. Về án phí: Bị cáo Hoàng Thị T phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm để sung vào công quỹ Nhà nước.

5. Về quyền kháng cáo: Án xử công khai sơ thẩm, có mặt bị cáo và những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan. Bị cáo và những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Lạng Sơn;
- VKSND tỉnh Lạng Sơn;
- Sở Tư pháp tỉnh Lạng Sơn;
- VKSND huyện Cao Lộc, tỉnh Lạng Sơn;
- Công an huyện Cao Lộc, tỉnh Lạng Sơn (01 bản);
- Đội Tổng hợp Công an huyện Cao Lộc (01 bản);
- Chi cục THADS huyện Cao Lộc, tỉnh Lạng Sơn;
- UBND xã H, thành phố L, tỉnh Lạng Sơn;
- Bị cáo và những người tham gia tố tụng khác (tổng đạt);
- Lưu: Hồ sơ vụ án; lưu trữ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Lương Thị Mỹ Hạnh